



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Số 11 | Tháng 11 Năm 2025

NỘI DUNG CHÍNH

❖ CẬP NHẬT QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT MỚI NHẤT

1. Quy định mới về mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.
2. Quy định chi tiết về chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp.
3. Quy định mới về chế độ kế toán doanh nghiệp.

❖ BÀI VIẾT

Cân bằng giữa rủi ro và trách nhiệm trong kinh doanh dịch vụ khám chữa bệnh.

❖ GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC

1. Xuất hóa đơn điện tử theo hợp đồng đã ký.
2. Chính sách thuế giá trị gia tăng đối với nhà thầu nước ngoài.
3. Không lập hóa đơn khi nhận các khoản thu hộ từ cơ quan Nhà nước.
4. Chính sách thuế giá trị gia tăng đối với sản phẩm dăm gỗ.

❖ ĐỌC BÁO GIÚP BẠN

1. Nâng mức giảm trừ gia cảnh thuế thu nhập cá nhân lên 15,5 triệu đồng/tháng từ năm 2026.
2. Đề xuất bỏ công chứng, chứng thực bắt buộc với 8 loại giao dịch.

❖ DANH MỤC VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

1. Quy định mới về mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động

Ngày 10/11/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 293/2025/NĐ-CP (“**Nghị định 293/2025**”) quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động (“**NLĐ**”) làm việc theo hợp đồng lao động (“**HĐLĐ**”) để thay thế cho Nghị định số 74/2024/NĐ-CP (“**Nghị định 74/2024**”). Nghị định 293/2025 sẽ có hiệu lực từ ngày từ ngày **01/01/2026** với mức tăng lương tối thiểu vùng mà doanh nghiệp và NLĐ đang quan tâm.

1.1 Mức lương tối thiểu tháng và mức lương tối thiểu giờ

Nghị định 293/2025 quy định mức lương tối thiểu tháng và mức lương tối thiểu giờ đối với NLĐ làm việc cho người sử dụng lao động (“**NSDLĐ**”) theo vùng như sau:

Vùng	Mức lương tối thiểu tháng	Mức lương tối thiểu giờ
Vùng I	5.310.000 đồng	25.500 đồng
Vùng II	4.730.000 đồng	22.700 đồng
Vùng III	4.140.000 đồng	20.000 đồng
Vùng IV	3.700.000 đồng	17.800 đồng

Như vậy, từ ngày 01/01/2026, mức lương tối thiểu tháng của NLĐ làm việc theo HĐLĐ được tăng lên từ **250.000 đồng/tháng đến 350.000 đồng/tháng** và mức lương tối thiểu giờ tăng từ **1.200/giờ đồng đến 1.700 đồng/giờ**, tùy theo vùng so với mức lương tối thiểu trước đây.

1.2 Trường hợp điều chỉnh địa bàn mà mức lương tối thiểu mới thấp hơn mức lương tối thiểu đang hưởng

Theo Điều 5.5 của Nghị định 293/2025, trường hợp do điều chỉnh địa bàn áp dụng mà mức lương tối thiểu tại địa bàn theo Nghị định 293/2025 thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định tại thời điểm ngày 31/12/2025 thì NSDLĐ phải tiếp tục thực hiện mức lương tối thiểu tại thời điểm ngày 31/12/2025 đối với những NLĐ được tuyển dụng từ ngày 31/12/2025 trở về trước cho đến khi Chính phủ có quy định mới.

Ngoài ra, Điều 3.3(d) của Nghị định 293/2025 cũng quy định, NSDLĐ hoạt động trên địa bàn có sự thay đổi tên hoặc chia thì tạm thời áp dụng mức lương tối thiểu quy định đối với địa bàn trước khi thay đổi tên hoặc chia cho đến khi Chính phủ có quy định mới.

1.3 NLĐ được ưu tiên trả mức lương đã thỏa thuận cao hơn mức lương tối thiểu vùng

Theo quy định tại Điều 5.4 của Nghị định 293/2025, khi thực hiện mức lương tối thiểu, NSDLĐ có trách nhiệm rà soát các chế độ trả lương trong hợp đồng đã thỏa thuận với NLĐ, thỏa ước tập thể và các quy chế, quy định của NSDLĐ để điều chỉnh cho phù hợp. Đối với các nội dung trả lương đã thỏa thuận, cam kết mà có lợi hơn cho NLĐ thì NSDLĐ tiếp tục trả lương theo thỏa thuận, cam kết như sau: trả lương cao hơn ít nhất 7% lương tối thiểu với người làm công việc hoặc chức danh qua đào tạo nghề, 5% với người làm việc trong điều kiện nặng nhọc, nguy hiểm.

Đồng thời, NSDLĐ không được bỏ hoặc cắt giảm các chế độ tiền lương với người làm thêm giờ, làm việc ban đêm, bồi dưỡng bằng hiện vật và các chế độ khác theo quy định của pháp luật lao động.

1.4 Điều chỉnh địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng

Trên cơ sở kế thừa danh mục địa bàn cấp xã áp dụng mức lương tối thiểu theo Nghị định số 128/2025/NĐ-CP, Nghị định 293/2025 đã điều chỉnh lại một số địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng, điển hình như: *điều chỉnh từ vùng II lên vùng I* đối với các phường Chu Văn An, Chí Linh, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi... thuộc TP. Hải Phòng; *điều chỉnh từ vùng III lên vùng II* đối với phường Hoàng

Mai, Tân Mai (Nghệ An), phường Đông Hà, Nam Đông Hà (Quảng Trị)...; *điều chỉnh từ vùng IV lên vùng III* đối với phường Quảng Trị, xã Đồng Lê (Quảng Trị)...; *điều chỉnh từ vùng I xuống vùng IV* đối với các xã Kỳ Thượng, Lương Minh (Quảng Ninh); *điều chỉnh từ vùng III xuống vùng IV* đối với các xã Thượng Trạch, Trường Sơn, Kim Ngân (Quảng Trị).

2. Quy định chi tiết về chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp

Ngày 16/10/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 274/2025/NĐ-CP ("**Nghị định 274/2025**") quy định chi tiết một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc ("**BHXXH**"), bảo hiểm thất nghiệp ("**BHTN**"), khiếu nại, tố cáo về BHXXH. Nghị định 274/2025 sẽ có hiệu lực từ ngày **30/11/2025** với một số nội dung đáng chú ý sau đây:

2.1 Doanh nghiệp chậm đóng BHXXH, BHTN sẽ được cơ quan BHXXH đơn đốc bằng văn bản

Theo quy định tại Điều 3.1 và 7 của Nghị định 274/2025, nếu doanh nghiệp chậm đóng BHXXH, BHTN, cơ quan BHXXH sẽ gửi văn bản đơn đốc trong vòng 10 ngày đầu tháng để yêu cầu doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm đóng BHXXH, BHTN với những nội dung cụ thể về số tiền, số ngày chậm đóng/trốn đóng, số tiền phải nộp bằng 0,03%/ngày, biện pháp xử lý và thời hạn khắc phục.

Nếu doanh nghiệp không khắc phục trong 60 ngày kể từ ngày hết hạn đóng theo quy định, hành vi chậm đóng sẽ chuyển sang trốn đóng và bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

2.2 Thời hạn để doanh nghiệp giải trình hành vi chậm đóng BHXXH, BHTN

Điều 3.1(g) của Nghị định 274/2025 cho phép doanh nghiệp được báo cáo giải

trình nguyên nhân chậm đóng BHXXH, BHTN cho cơ quan BHXXH **trước ngày 25 của tháng có văn bản đơn đốc** để được xem xét miễn xử lý vi phạm. Trường hợp vì lý do bất khả kháng, xảy ra khách quan không thể lường trước và khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép thì doanh nghiệp cần phải gửi kèm hồ sơ chứng minh lý do bất khả kháng đó.

2.3 Thời điểm chuyển từ hành vi chậm đóng sang trốn đóng BHXXH, BHTN

Điều 6.2 của Nghị định 274/2025 quy định hành vi chậm đóng BHXXH, BHTN sẽ được xem xét chuyển thành trốn đóng nếu sau 60 ngày kể từ ngày hết hạn đóng hoặc sau văn bản đơn đốc từ cơ quan BHXXH mà doanh nghiệp vẫn không thực hiện nghĩa vụ. Quy định cụ thể như sau:

(1) *Trường hợp doanh nghiệp chưa đăng ký tham gia BHXXH, BHTN cho người lao động*: nếu sau 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn đăng ký tham gia BHXXH,

BHTN theo quy định mà doanh nghiệp vẫn chưa đăng ký, hành vi chậm đóng chuyển thành trốn đóng. Thời điểm bắt đầu tính là ngày thứ 61 kể từ sau thời hạn đăng ký.

BHTN là từ sau ngày thứ 15 kể từ ngày cơ quan BHXH ban hành văn bản đơn đốc.

(2) *Trường hợp doanh nghiệp đăng ký tiền lương làm căn cứ đóng BHXH, BHTN thấp hơn mức phải nộp thực tế:* thời điểm trốn đóng được tính từ sau ngày cuối cùng của tháng tiếp theo tháng phát sinh tiền lương đóng (đối với phương thức đóng hàng tháng) hoặc từ sau ngày cuối cùng của tháng tiếp theo ngay sau chu kỳ đóng (đối với phương thức đóng 03 hoặc 06 tháng một lần).

(3) *Trường hợp doanh nghiệp chậm đóng BHXH, BHTN dù đã bị cơ quan BHXH đơn đốc*

- Trường hợp doanh nghiệp nhận được văn bản đơn đốc của cơ quan BHXH trong thời hạn 45 ngày kể từ sau thời hạn đóng chậm nhất: thời điểm xác định là trốn đóng BHXH, BHTN là từ sau 60 ngày kể từ sau thời hạn đóng BHXH, BHTN chậm nhất theo quy định (tức kể từ ngày thứ 61).
- Trường hợp doanh nghiệp nhận được văn bản đơn đốc của cơ quan BHXH sau thời hạn 45 ngày kể từ sau thời hạn đóng chậm nhất: thời điểm xác định là trốn đóng BHXH,

2.4 Các trường hợp không bị coi là trốn đóng BHXH, BHTN

Theo quy định tại Điều 4 của Nghị định 274/2025, doanh nghiệp sẽ được xem xét miễn trừ trách nhiệm nếu việc trốn đóng BHXH, BHTN xuất phát từ một trong các lý do sau:

- (1) *Thiên tai nghiêm trọng:* bao gồm bão, lũ, ngập lụt, động đất, hỏa hoạn lớn, hạn hán kéo dài hoặc các thiên tai khác ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất kinh doanh.
- (2) *Dịch bệnh nguy hiểm* do cơ quan có thẩm quyền công bố, gây gián đoạn hoạt động và ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và khả năng tài chính của doanh nghiệp.
- (3) *Tình trạng khẩn cấp* theo quy định của pháp luật gây ảnh hưởng đột xuất, bất ngờ đến hoạt động của doanh nghiệp; và
- (4) *Các sự kiện bất khả kháng khác* theo quy định của pháp luật dân sự.

Mặc dù được xem xét miễn trách nhiệm trốn đóng, nhưng những trường hợp này vẫn phải hoàn thành nghĩa vụ đóng BHXH, BHTN khi điều kiện cho phép.

3. Quy định mới về chế độ kế toán doanh nghiệp

Ngày 27/10/2025, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("**Thông tư 99/2025**") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 75/2015/TT-BTC và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ("**Thông tư 200/2014**"). Thông tư 99/2025 sẽ có hiệu lực từ ngày **01/01/2026** với những điểm thay đổi cốt lõi mà các doanh nghiệp và kế toán trong doanh nghiệp cần phải cập nhật và lưu ý như sau:

3.1 Doanh nghiệp phải xây dựng quy chế quản trị và kiểm soát nội bộ

Điều 3.2 của Thông tư 99/2025 yêu cầu doanh nghiệp phải tự xây dựng quy chế quản trị nội bộ (hoặc các tài liệu tương đương) và tổ chức kiểm soát nội bộ để phân định rõ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các bộ phận và cá nhân có liên quan đến việc tạo lập, thực hiện, quản lý, kiểm soát các giao dịch kinh tế phát sinh tại doanh nghiệp phù hợp với yêu cầu của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan.

3.2 Những trường hợp doanh nghiệp phải ban hành Quy chế hạch toán kế toán

Theo quy định tại Điều 9.2, 11.2, 12.2 và 18.1 của Thông tư 99/2025, doanh nghiệp phải ban hành Quy chế mở tài khoản kế toán (hoặc các tài liệu tương đương) trong 4 trường hợp sau: (i) thiết kế thêm hoặc sửa đổi, bổ sung biểu mẫu chứng từ kế toán; (ii) sửa đổi, bổ sung tên, số hiệu, kết cấu hoặc nội dung phản ánh của tài khoản kế toán; (iii) thiết kế thêm hoặc điều chỉnh biểu mẫu sổ kế toán; và (iv) bổ sung thêm các chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính.

Như vậy, Thông tư 99/2025 cho phép doanh nghiệp được chủ động sửa đổi, bổ sung các nội dung trong 4 trường hợp nêu trên để phù hợp với đặc điểm hoạt động và yêu cầu quản lý nội bộ của doanh nghiệp thông qua việc ban hành Quy chế mở tài khoản kế toán, thay vì phải xin phép sự chấp thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính như quy định cũ tại Thông tư 200/2014.

3.3 Doanh nghiệp được lựa chọn ngoại tệ làm đơn vị kế toán

Theo quy định tại Điều 4 và 6 của Thông tư 99/2025, đơn vị tiền tệ trong kế toán là

Đồng Việt Nam. Nếu doanh nghiệp chủ yếu thu, chi bằng ngoại tệ và đáp ứng đủ điều kiện về nguồn thu, chi phí và huy động vốn theo quy định thì doanh nghiệp có thể sử dụng ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ kế toán. Tuy nhiên, khi nộp Báo cáo tài chính cho cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp vẫn phải quy đổi về đơn vị Đồng Việt Nam theo tỷ giá bình quân của ngân hàng mà doanh nghiệp thường xuyên giao dịch và kèm theo bản thuyết minh đầy đủ về tính hợp pháp của việc chuyển đổi Báo cáo tài chính từ ngoại tệ sang Đồng Việt Nam.

3.4 Doanh nghiệp không bắt buộc lập Báo cáo tài chính riêng cho đơn vị trực thuộc

Trước đây, Thông tư 200/2014 quy định các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân bắt buộc phải lập Báo cáo tài chính riêng theo kỳ báo cáo của công ty mẹ để phục vụ hợp nhất, kiểm tra, đối chiếu. Nay, Điều 7.3(b) của Thông tư 99/2025 cho phép doanh nghiệp được quyền tự quyết định việc phân cấp cho đơn vị trực thuộc lập hoặc không lập Báo cáo tài chính riêng. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính của doanh nghiệp khi nộp cho cơ quan có thẩm quyền hoặc công khai theo quy định phải bao gồm thông tin tài chính của cả trụ sở chính và các đơn vị trực thuộc doanh nghiệp bất kể doanh nghiệp có phân cấp hay không phân cấp cho đơn vị trực thuộc lập Báo cáo tài chính.

3.5 Thay thế Bảng cân đối kế toán bằng Báo cáo tình hình tài chính

Thông tư 99/2025 đã bỏ Bảng cân đối kế toán ra khỏi hệ thống Báo cáo tài chính của doanh nghiệp và thay bằng Báo cáo tình hình tài chính cho việc Báo cáo tài chính năm và Báo cáo tài chính giữa niên độ của doanh nghiệp.

GV Lawyers xin giới thiệu bài viết của **Luật sư Đỗ Đức Anh** có tiêu đề: **“Cân bằng giữa rủi ro và trách nhiệm trong kinh doanh dịch vụ khám chữa bệnh”** được đăng trên Thời báo Kinh tế Sài Gòn, số 42-2025 (1.818) ngày 16/10/2025.

Trong thời mà quan điểm hợp tác làm ăn đôi bên cùng thắng (win-win) khá phổ biến bây giờ vẫn còn đó những doanh nghiệp chọn lối nhận thuận lợi về phía mình và đẩy rủi ro cho các bên khác. Một trong những hình thức chuyển giao rủi ro thường thấy là bên A lập văn bản thỏa thuận và thuyết phục bên B ký, nhưng ký rồi thì bên B cảm chắc những thiệt thòi khi có tranh chấp.

Ví dụ trong sử dụng dịch vụ của cơ sở y tế, nhiều người bệnh cho hay trước khi được phẫu thuật đã được cơ sở y tế yêu cầu ký văn bản với nội dung cam kết tự chịu toàn bộ trách nhiệm và cam kết không khiếu kiện bác sĩ/cơ sở y tế. Có trường hợp được yêu cầu ký hợp đồng dịch vụ khám chữa bệnh với nhiều điều khoản khá phức tạp được soạn sẵn, mà theo cảm nhận của người ký “dường như nội dung có lợi hơn về phía cơ sở y tế”.

Một số điều cần biết

Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2023 không quy định phải ký kết hợp đồng dịch vụ khám chữa bệnh. Việc ký kết hợp đồng dịch vụ khám chữa bệnh sẽ dựa trên cơ sở tự nguyện và thỏa thuận theo

quy định của Bộ luật Dân sự 2015. Một số điểm sau đây sẽ giúp người sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh tham khảo để có quyết định đúng.

Nếu không ký kết hợp đồng dịch vụ khám chữa bệnh thì sao? Thiết nghĩ đây là việc mà phía cơ sở y tế có thể trao đổi rõ với người bệnh để họ được biết, cụ thể là: nếu không ký kết hợp đồng dịch vụ thì cơ sở y tế có từ chối khám chữa bệnh hay không? Hay nếu không ký thì các bên sẽ thực hiện việc khám chữa bệnh dựa trên bảng giá được niêm yết và quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh và các văn bản hướng dẫn. Nếu có đủ thời gian và sức khỏe cho phép, người bệnh cũng có thể đề nghị cơ sở y tế giải đáp các nội dung trên.

Có quy định miễn trừ trách nhiệm của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh hay không? Có. Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh được pháp luật bảo vệ và không phải chịu trách nhiệm khi đã thực hiện đúng quy định mà vẫn xảy ra sự cố y khoa[1].

Luật có quy định để được phẫu thuật thì phải cam kết tự chịu trách nhiệm không? Không, pháp luật

Việt Nam không quy định bắt buộc bệnh nhân phải ký cam kết tự chịu trách nhiệm rủi ro để được phẫu thuật, nhưng yêu cầu sự đồng ý cho các thủ thuật xâm lấn theo điều 65 Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2023.

Thông tư 32/2023/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế có ban hành biểu mẫu “Giấy cam kết chấp thuận phẫu thuật, thủ thuật và gây mê hồi sức”, trong đó nêu rõ hai nội dung để người bệnh tự lựa chọn và viết ra, gồm: (i). Đồng ý xin phẫu thuật, thủ thuật, gây mê hồi sức và để giấy này làm bằng chứng. (ii). Không đồng ý phẫu thuật, thủ thuật, gây mê hồi sức và để giấy này làm bằng chứng.

Biểu mẫu này yêu cầu chữ ký của ba bên, gồm bác sĩ phẫu thuật, bác sĩ gây mê và người bệnh. Ngoài ra, biểu mẫu này không có nội dung nào buộc người bệnh phải tự chịu trách nhiệm về các tổn hại về sức khỏe, không có nội dung nào buộc người bệnh phải cam kết không khiếu kiện.[2]

Trong trường hợp người bệnh vẫn ký cam kết tự chịu trách nhiệm, không khiếu kiện thì cam kết có hiệu lực không? Để trả lời câu hỏi này thì cần làm rõ trong quá trình

ký cam kết, người bệnh có hoàn toàn tự nguyện hay không? Người bệnh có được thỏa thuận với cơ sở y tế

dung bên ngoài biểu mẫu được quy định hay không? (ii). Theo quy định của pháp luật, nội dung nào người

thuận chung. Khi đó, bản thân người bệnh nên đánh giá tình trạng sức khỏe của mình để nhanh chóng đưa ra quyết định. Nếu như đã xem các nội dung biểu mẫu “Giấy cam kết chấp thuận phẫu thuật, thủ thuật và gây mê hồi sức” ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế, thì có thể dựa vào đó, để khi ký cam kết ghi rõ những nội dung mình đồng ý.



trước khi cam kết không? Khi ký thì người bệnh ở vào tình trạng thể chất và tinh thần như thế nào? Và rất nhiều nội dung liên quan khác.

Tuy nhiên, có một số quy định cần lưu ý là văn bản cam kết (có bản chất là giao dịch dân sự) có thể rơi vào trường hợp vô hiệu nếu không đáp ứng được điều kiện “hoàn toàn tự nguyện” hoặc nếu người xác lập không nhận thức và làm chủ được hành vi của mình[3].

Hậu quả nếu người bệnh từ chối ký cam kết? Đây là nội dung mà cơ sở y tế nên hướng dẫn cụ thể người bệnh, và người bệnh cũng có thể đề nghị cơ sở y tế giải thích những nội dung sau: (i). Giấy cam kết có được cơ sở y tế thêm vào những nội

bệnh phải cam kết? (iii). Nội dung nào người bệnh có thể lựa chọn cam kết hoặc không cam kết?

Qua quá trình trao đổi hai chiều như vậy, giúp cho các bên có thể hiểu nhau hơn, để nhanh chóng hoàn thiện các thủ tục giấy tờ và chuyển sang giai đoạn điều trị bệnh. Khi người bệnh đã tới bệnh viện với tinh thần sẵn sàng tuân thủ các nghĩa vụ của người bệnh theo luật định (như nghĩa vụ tôn trọng, chấp hành quy định, và chi trả chi phí[4]), thì cả cơ sở y tế và người bệnh nên ưu tiên hơn hết là việc khám chữa bệnh.

Thay lời kết

Thật khó có thể bảo đảm rằng 100% trường hợp các bên đều đạt được đồng

Ở một góc nhìn khác, các cơ quan quản lý nhà nước nên rà soát để đảm bảo các cơ sở y tế sẽ áp dụng thống nhất và đồng bộ các văn bản cam kết, hợp đồng, và đảm bảo không có nội dung nào được thêm vào trái quy định, làm mất cân bằng giữa quyền được chữa bệnh của người bệnh, và quyền được miễn trừ trách nhiệm của cơ sở y tế.

[1] Điều 42.1 Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2023

[2] <https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/ho-tro-phap-luat/mau-giay-cam-ket-chap-thuan-phau-thuat-thu-thuat-va-gay-me-hoi-suc-01bv2-theo-thong-tu-322023ttbyt-136369.html>

[3] Điều 117, 122, 128 Bộ luật Dân sự 2025

[4] Điều 17 Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2023

1. Xuất hóa đơn điện tử theo hợp đồng đã ký

Các Công ty thỏa thuận hợp thành nhà thầu liên doanh có quy định rõ trách nhiệm của thành viên đứng đầu liên danh và trách nhiệm chung, trách nhiệm riêng của từng thành viên trong liên danh đối với chủ đầu tư trong trường hợp được chọn thầu. Trong hợp đồng nhà thầu liên doanh quy định cụ thể một Công ty là thành viên đứng đầu liên danh nhà thầu, chịu trách nhiệm thực hiện các công việc liên quan tới việc nhận thanh toán, xuất hóa đơn cho chủ đầu tư và trong Hợp đồng ký kết giữa chủ đầu tư với thành viên đứng đầu liên danh nhà thầu thì Công ty đó phải tuân thủ theo quy định trong hợp đồng về nghĩa vụ thực hiện xuất hóa đơn cho chủ đầu tư toàn bộ giá trị hợp đồng để làm thủ tục thanh toán và thực hiện kê khai nộp thuế đúng quy định.

Thuế tỉnh Long An trả lời vướng mắc của Công Ty CP Viễn Thông và TMDV Quốc Tế tại Công văn số 1235/VLO-QLDN3 ngày 05/11/2025.

2. Chính sách thuế giá trị gia tăng đối với nhà thầu nước ngoài

Trường hợp Chi nhánh áp dụng phương pháp tính thuế giá trị gia tăng (GTGT) là phương pháp khấu trừ thuế có ký kết hợp đồng với các Nhà thầu nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam thông qua các nền tảng số thì thực hiện khấu trừ, nộp thay nghĩa vụ thuế phải nộp của nhà cung cấp nước ngoài, mức thuế suất áp dụng trong trường hợp này là 10% kể

từ thời điểm Luật thuế GTGT có hiệu lực từ ngày 01/07/2025 theo quy định tại Điều.4 4 và 9.3 của Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15.

Thuế thành phố Đà Nẵng trả lời vướng mắc của Chi nhánh Công ty Cổ phần Phúc Đô - Sandals Stay tại Công văn số 1922/DAN-QLDN2 ngày 05/10/2025.

3. Không lập hóa đơn khi nhận các khoản thu hộ từ cơ quan Nhà nước

Trường hợp cơ sở kinh doanh nhận các khoản thù lao từ cơ quan Nhà nước, không liên quan đến bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ của cơ sở kinh doanh do thực hiện hoạt động thu hộ, chi hộ các cơ quan Nhà nước thì không tính vào giá tính thuế giá trị gia tăng và không phải lập hóa đơn.

Cục Thuế trả lời vướng mắc của Bảo hiểm xã hội Việt Nam tại Công văn số 4762/CT-CS ngày 29/10/2025.

4. Chính sách thuế GTGT đối với sản phẩm dăm gỗ

Trường hợp công ty không trực tiếp trồng rừng mà thu mua gỗ rừng trồng của các tổ chức, cá nhân khác, sau đó sản xuất (băm, nghiền) thành sản phẩm dăm gỗ để bán ra thì sản phẩm dăm gỗ bán ra ở khâu kinh doanh thương mại thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với mức thuế suất là 10%.

Cục Thuế trả lời vướng mắc của Thuế tỉnh Quảng Ninh tại Công văn số 4968/CT-CS ngày 05/11/2025.

1. **Nâng mức giảm trừ gia cảnh thuế thu nhập cá nhân lên 15,5 triệu đồng/tháng từ năm 2026**
2. **Đề xuất bỏ công chứng, chứng thực bắt buộc với 8 loại giao dịch**

Ngày 17/10, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh khi tính thuế thu nhập cá nhân. Theo đó, mức giảm trừ đối với người nộp thuế sẽ tăng từ 11 triệu đồng lên 15,5 triệu đồng/tháng, còn mức giảm trừ với mỗi người phụ thuộc sẽ nâng từ 4,4 triệu đồng lên 6,2 triệu đồng/tháng. Chính sách mới sẽ được áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026.



Với mức giảm trừ mới, người nộp thuế không có người phụ thuộc sẽ chỉ phải nộp thuế nếu thu nhập vượt quá 17,285 triệu đồng/tháng. Nếu có một người phụ thuộc, ngưỡng chịu thuế tăng lên 24,22 triệu đồng/tháng; và với hai người phụ thuộc là 31,155 triệu đồng/tháng. Đây là mức điều chỉnh tăng hơn 40% so với hiện hành, phản ánh đúng diễn biến giá cả và thu nhập trong 5 năm qua.

Theo tính toán của Bộ Tài chính, phương án điều chỉnh này sẽ khiến ngân sách nhà nước giảm thu khoảng 21.000 tỷ đồng mỗi năm. Tuy nhiên, Chính phủ cho rằng điều này là cần thiết để giảm bớt gánh nặng thuế trong bối cảnh chi phí sinh hoạt tăng cao và thu nhập thực tế của người dân bị bào mòn bởi lạm phát.

Theo vneconomy.vn

Vào ngày 18/11/2025, tại buổi làm việc với Thứ trưởng Bộ Tư pháp Phan Chí Hiếu về việc công chứng, chứng thực giao dịch, Tổ công tác thuộc Bộ Tư pháp đã đề xuất chuyển 8 loại giao dịch từ bắt buộc phải công chứng, chứng thực sang công chứng, chứng thực tự nguyện, theo yêu cầu.

Nhóm này bao gồm: văn bản ủy quyền đại diện kháng cáo bản án, quyết định của tòa án trong vụ việc dân sự; giấy tờ về mua bán hoặc nhận tặng cho, hoặc đổi, hoặc nhận thừa kế nhà ở đối với trường hợp giao dịch trước ngày 01/7/2006; văn bản thỏa thuận về việc mang thai hộ; hợp đồng cho thuê doanh nghiệp tư nhân; văn bản ủy quyền đại diện kháng cáo bản án, quyết định của tòa án cấp sơ thẩm trong vụ việc hành chính; văn bản ủy quyền của người có tên trong hợp đồng thuê nhà ở đã xuất cảnh ra nước ngoài cho các thành viên khác đứng tên mua nhà ở trong hồ sơ đề nghị bán nhà ở cũ thuộc tài sản công; văn bản ủy quyền thực hiện quyền khiếu nại; hợp đồng chuyển nhượng Văn phòng thừa phát lại.

Lý do không cần bắt buộc công chứng, chứng thực với các loại giao dịch trên là bởi đã có cơ chế để các bên tự chịu trách nhiệm về tính xác thực, hợp pháp của hợp đồng hoặc cơ chế để cơ quan Nhà nước xác nhận, kiểm soát giá trị pháp lý, tính hợp pháp của văn bản, giao dịch.

Việc bỏ yêu cầu bắt buộc công chứng, chứng thực nhằm thực hiện chủ trương đơn giản hóa các thủ tục, tăng cường ứng dụng chuyển đổi số, cơ sở dữ liệu điện tử. Người dân sẽ lựa chọn công chứng, chứng thực giao dịch tự nguyện, theo yêu cầu.

Theo thanhnien.vn

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI			
1	Nghị quyết số 110/2025/UBTVQH15 về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân.	17/10/2025	01/01/2026
CHÍNH PHỦ			
1	Nghị định số 297/2025/NĐ-CP quy định thực hiện liên thông điện tử nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký thành lập hộ kinh doanh - cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự - cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke.	17/11/2025	17/11/2025
2	Nghị định số 293/2025/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.	10/11/2025	01/01/2026
3	Nghị định số 292/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 216/2025/QH15 ngày 26/06/2025 của Quốc hội về việc kéo dài thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp.	06/11/2025	01/01/2026
4	Nghị định số 291/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP quy định về Quỹ phát triển đất.	06/11/2025	06/11/2025
5	Nghị định số 288/2025/NĐ-CP quy định về quản lý tàu bay không người lái và phương tiện bay khác.	05/11/2025	05/11/2025
6	Nghị định số 275/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.	8/10/2025	8/10/2025
7	Nghị định số 274/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp; khiếu nại, tố cáo về bảo hiểm xã hội.	16/10/2025	30/11/2025
8	Nghị định số 268/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.	14/10/2025	14/10/2025
9	Nghị định số 264/2025/NĐ-CP quy định về Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia và quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương	14/10/2025	14/10/2025
BỘ TÀI CHÍNH			
1	Thông tư số 102/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 91/2020/TT-BTC quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.	29/10/2025	15/12/2025

2	Thông tư số 101/2025/TT-BTC hướng dẫn nguyên tắc kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.	29/10/2025	01/01/2026
3	Thông tư số 99/2025/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp.	27/10/2025	01/01/2026
4	Thông tư số 98/2025/TT-BTC quy định mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư, dự án đầu tư kinh doanh; cung cấp, đăng tải thông tin về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.	27/10/2025	27/10/2025
BỘ CÔNG AN			
1	Thông tư số 103/2025/TT-BCA ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang bị, bố trí phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho nhà và công trình.	04/11/2025	30/12/2025
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ			
1	Thông tư số 28/2025/TT-BKHCN quy định định dạng thông tin trên chứng thư chữ ký số.	04/11/2025	01/01/2026
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM			
1	Thông tư số 41/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 40/2024/TT-NHNN quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.	05/11/2025	05/11/2025



**GLOBAL VIETNAM
LAWYERS**



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI

info@gvlawyers.com.vn

Văn phòng Hồ Chí Minh

Tầng 8, Tòa nhà Centec,
72-74 Nguyễn Thị Minh Khai,
Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh,
Việt Nam, Tel: +84 (28) 3622 3555

Văn phòng Hà Nội

Tầng 10A, Tòa nhà CDC,
25 Lê Đại Hành,
Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội,
Việt Nam, Tel: +84 (24) 3208 3555

Nội dung của Bản tin này không phải là tư vấn pháp lý và cũng không thể hiện ý kiến của chúng tôi hoặc của bất cứ luật sư hay chuyên gia tư vấn nào của chúng tôi. Bản tin này cung cấp các thông tin chung và những thông tin này có thể chưa đầy đủ hoặc chưa được cập nhật kịp thời tại thời điểm được đọc. Nội dung này cũng không nhằm sử dụng như phần hỗ trợ thêm cho các ý kiến tư vấn và quan điểm pháp lý của chúng tôi. Vui lòng tìm kiếm các ý kiến tư vấn pháp lý hoặc tư vấn chuyên nghiệp khác phù hợp với những vấn đề mà bạn gặp phải. Chúng tôi, GV Lawyers, tuyên bố rõ ràng là sẽ không chịu trách nhiệm về những hành động hoặc không hành động dựa trên bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung của Bản tin này.